

Bản án số: 69/2024/HSST

Ngày: 31-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

2. Bà La Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa: Ông Cù Hoàng Vũ- Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T (tên gọi khác là Út L), sinh năm 1989 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ E, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1954 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1958; có vợ là Lê Thị Hồng N, sinh năm 1990 (chưa đăng ký kết hôn), có 01 người con, sinh năm 2023.

Tiền án:

- Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo xử phạt 08 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành án xong vào ngày 31/8/2015 nhưng chưa bồi thường cho bị hại.

- Năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong vào ngày 12/5/2022.

Tiền sự: không

Nhân thân: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, chấp hành xong ngày 29/9/2018.

Bị bắt tạm giam ngày 03/01/2024, có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1976, vắng mặt

Nơi thường trú: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người chứng kiến: Ông Võ Ngọc T2, sinh năm 1985, vắng mặt

Nơi thường trú: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 03/01/2024, Đoàn Biên phòng B đi tuần tra, khi đến quán C thuộc ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện Nguyễn Anh T có biểu hiện sử dụng ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra, T lấy trong túi áo đang mặc ra 02 đoạn ống nhựa màu xanh chứa chất bột màu trắng; 01 gói nylon bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong chứa chất kết tinh, không màu-trong suốt và nói là ma túy mua của một người tên H (không rõ lai lịch) vào chiều tối ngày 01/01/2024 ở thị xã L, tỉnh Bình Thuận giá 1.000.000 đồng và giao nộp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về kết luận giám định: Tại Bản kết luận giám định số 98/KL-KTHS-MT ngày 07-01-2024 của Phòng K, Công an tỉnh B kết luận: Một phong bì màu trắng, có hình dấu của “Đoàn Biên phòng B-Bộ CHBĐBP tỉnh B”, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Trường T3, Võ Thành L2, Nguyễn Anh T, Võ Ngọc T2, Nguyễn Đình T4, bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,7755 gam là ma túy, loại Heroin; 01 đoạn ống nhựa màu trắng-hàn kín hai đầu chứa chất kết tinh không màu-trong suốt có khối lượng 0,1183 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 02 đoạn ống nhựa màu xanh- hàn kín hai đầu chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,0551 gam là ma túy, loại Heroin (bút lục số 68).

Về xử lý vật chứng: 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 98 ngày 07/01/2024, có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B và các chữ ký ghi họ tên Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H1, Đỗ Thị Linh S1, Võ Thanh L3 là mẫu vật hoàn lại sau giám định hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang tạm giữ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo yêu cầu xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 98 ngày 07/01/2024, có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B và các chữ ký ghi họ tên Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H1, Đỗ Thị Linh S1, Võ Thành L2 là mẫu vật hoàn lại sau giám định .

Tại Bản cáo trạng số 69/CT-VKS-XM, ngày 08-7-2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố Nguyễn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 98 ngày 07/01/2024, có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B và các chữ ký ghi họ tên Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H1, Đỗ Thị Linh S1, Võ Thành L2 là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Anh T: Hành vi phạm tội của bị cáo là sai, bị cáo thấy ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về gia đình, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, xét thấy: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 03/01/2024, Đồn Biên phòng B đi tuần tra, khi đến quán C thuộc ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện bị cáo T cất giấu ma túy trong túi áo, loại Heroin có khối lượng 0,8306 gam và loại Methamphetamine có khối lượng 0,1183 gam. Hành vi bị cáo cất giấu ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã tái phạm nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, xét thấy, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến công tác quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy; gây mất an ninh, trật tự, an toàn tại địa phương; bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng, có con còn nhỏ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự và không xử phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 98 ngày 07/01/2024, có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B và các chữ ký ghi họ tên Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H1, Đỗ Thị Linh S1, Võ Thành L2 là mẫu vật hoàn lại sau giám định không còn giá trị sử dụng.

[9] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 98 ngày 07/01/2024, có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B và các chữ ký ghi họ tên Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H1, Đỗ Thị Linh S1, Võ Thành L2 là mẫu vật hoàn lại sau giám định là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T (tên gọi khác là Út L) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 98 ngày 07/01/2024, có in hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B và các chữ ký ghi

họ tên Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H1, Đỗ Thị Linh S1, Võ Thành L2 là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Toàn bộ vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân huyện Xuyên Mộc đang tạm giữ Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 61/BB ngày 11/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc).

Án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm; người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh BR- VT; **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**
- Công an tỉnh BR- VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Trần Hiền

